

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN TD

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số:05/2020/HNGĐ – ST

Ngày 06 tháng 7 năm 2020

*V/v ly hôn giữa chị T và
anh A1”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TD, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Đức Nghiệp;

2.Bà Hoàng Thị Hanh.

-Thư ký phiên toà: Bà Khổng Phương Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TD tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hậu– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TD, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2020/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, về việc tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 2000 (Có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số nhà 32, ngõ 5, đường Lý Thường Kiệt, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Anh Tạ A1, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ cư trú tại:Thôn ĐV, xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 4 năm 2020 và các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày: Chị và anh A1 kết hôn ngày 06 tháng 8 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KL, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung với gia đình anh A1 được 06 tháng thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên nhiều lần cãi nhau, nhiều lần anh A1 đánh chị. Tháng 02 năm 2020 chị về nhà bố mẹ ở phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên ở và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh A1.

Bị đơn anh Tà A1 vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải anh trình bày: Về thời gian, thủ tục kết hôn, thời gian chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân như lời trình bày của chị T. Do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 02 năm 2020 vợ chồng sống ly thân gia đình hai bên đã giàn xếp nhiều lần nhưng không thành, hai vợ chồng cũng không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị T, anh A1 đều xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Tà Văn D, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2018. Hiện nay, cháu D đang ở với chị T. Ly hôn, hai bên đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Chị T, anh A1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn anh Tà A1. Về con chung: Giao cháu Tà Văn D cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Án phí chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Tà A1 kết hôn trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn do luật định nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình thu thập chứng cứ và lời trình bày của chị T và anh A1 đều xác nhận cuộc sống của anh chị có mâu thuẫn, vợ chồng sống thiếu lòng tin ở

nhau và thường xuyên cãi nhau. Do có mâu thuẫn nên chị T đã về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng ly thân từ tháng 02 năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên gia đình đã dẫn sếp nhưng không đạt kết quả, bản thân chị T và anh A1 không có biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng, điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh A1 là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị T được ly hôn anh A1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị T và anh A1 có 01 con chung là Tạ Văn D, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2018. Hiện nay cháu D đang ở với chị T. Ly hôn, hai bên đều đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D không yêu cầu phía bên kia cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu được nuôi con chung của anh A1 và chị T là chính đáng. Tuy nhiên hiện nay cháu D còn nhỏ chưa đủ 03 tuổi nên cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản nợ, công sức, đất canh tác: Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ được xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn anh Tạ A1.
2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tạ Văn D, sinh ngày 24 tháng 7 năm 2018. Anh Tạ A1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, anh A1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, đất canh tác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng chẵn), được trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc theo biên lai thu số: AA/2017/0003099 ngày 28 tháng 4 năm 2020.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện TD;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TD;
- Ủy ban nhân dân xã KL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc